

Thách thức do Trung Quốc gây ra không giống như bất cứ thách thức nào Mỹ từng đối mặt. Trong thập kỷ qua, nhận thức ngày càng tăng về thực tế này đã bắt đầu thúc đẩy những sự thay đổi trong học thuyết quân sự, kỹ thuật sức mạnh và ngoại giao của Mỹ. Tuy nhiên các lĩnh vực kinh tế trong chiến lược hiện nay của Mỹ vẫn còn bần vãn không thay đổi. Những Mỹ và Tổng thống Donald Trump cần làm gì?



Chính sách đối với Trung Quốc của Mỹ kết thúc Chiến tranh Lạnh được dựa trên giả định rằng thông mại và đầu tư đang mở rộng sẽ có những tác động có lợi vượt quá việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, lên kế hoạch bên ngoài của nước đó lên sự tiến triển của các thị trường kinh tế và chính trị trong nước của nước này. Những ta hy vọng mối quan hệ thêm sâu sắc của Trung Quốc với Mỹ và sự hội nhập rộng hơn vào nền kinh tế toàn cầu sẽ mang lợi cho Bắc Kinh một lợi ích mạnh mẽ trong sự ổn định và khuyến khích nước này tự xem mình là “một bên tham gia có trách nhiệm” trong hệ thống toàn cầu hiện nay. Theo quan điểm này, khi Trung Quốc phát triển, nước này sẽ rời xa nền kinh tế kế hoạch do nhà nước chi đạo và

d̃a nhĩu h̃n vào các c̃ ch̃ th̃ tr̃ng.

Th̃t không may, nh̃ng s̃ mong đ̃i này không đ̃c các s̃ kĩn đ̃p l̃i; c̃ng không có kh̃ ñng chúng s̃ đ̃c đ̃p ı̃ng s̃m b̃t c̃ khi nào. Trái l̃i, nh̃ng trào l̃u th̃nh hành hĩn nay đ̃ng ṽn hành m̃nh m̃ theo chĩu h̃ng ng̃c l̃i. Ch̃c ch̃n là Trung Qũc tr̃ nên giàu có h̃n; theo m̃t s̃ ı̃c t̃nh, t̃ng quy mô ñn kinh t̃ ñc này s̃ s̃m ṽt qua quy mô ñn kinh t̃ c̃a M̃. Tuy nhiên, trong th̃p k̃ qua, B̃c Kinh đ̃ tr̃ mang t̃nh dân t̃c ch̃ ngh̃a hĩu chĩn h̃n ı̃ trong ñc và ngày càng quỹt đ̃n, th̃m chí hung h̃ng h̃n ı̃ bên ngoài. Trong khi đ̃, nhà ñc-đ̃ng c̃a Trung Qũc tĩp t̃c s̃ đ̃ng các công c̃ chính sách g̃n nh̃ là tr̃ng th̃ng, và trong m̃t s̃ l̃nh ṽc nh̃t đ̃nh đ̃ t̃ng c̃ng các công c̃ này.

Ngay c̃ ñu Trung Qũc là ñn kinh t̃ th̃ tr̃ng hoàn toàn, trĩn ṽng ñc này ṽt M̃, ṽ t̃ng s̃n ph̃m qũc ñi (GDP), s̃ làm nhĩu ng̃i M̃ b̃i r̃i. Và b̃i vì nó không ph̃i là m̃t ñn kinh t̃ th̃ tr̃ng đ̃y đ̃, cho dù hai ñc này không tham gia cũc c̃nh tranh ṽ quân s̃ và đ̃a chính tr̃ ngày càng m̃nh, nh̃ng s̃ có các lý do đ̃ quan ng̃i ṽ tác đ̃ng c̃a các chính sách th̃ng m̃i và công nghĩp c̃a B̃c Kinh lên nh̃ng trĩn ṽng c̃a ñn kinh t̃ M̃ trong t̃ng lai.

Nh̃ng d̃ nhiên, Trung Qũc cùng m̃t lúc có 3 ṽn đ̃: ñc này là m̃t ñc l̃n, ñc này có m̃t s̃ pha tr̃n đ̃c nh̃t và cho đ̃n nay là thành công các chính sách kinh t̃ đ̃nh h̃ng th̃ tr̃ng và do nhà ñc ch̃ đ̃o và ñc này là m̃t đ̃i th̃ chĩn l̃c ngày càng tham ṽng và có kh̃ ñng. Do đ̃, th̃c do Trung Qũc gây ra không gĩng nh̃ b̃t c̃ th̃c nào M̃ t̃ng đ̃i m̃t. Trong th̃p k̃ qua, nh̃n th̃c ngày càng t̃ng ṽ th̃c t̃ này đ̃ b̃t đ̃u thúc đ̃y nh̃ng s̃ thay đ̃i trong h̃c thuỹt quân s̃, t̃ th̃ s̃c m̃nh và ngõi giao c̃a M̃. Tuy nhiên, vì nhĩu lý do khác nhau, các l̃nh ṽc kinh t̃ trong chĩn l̃c hĩn nay c̃a M̃ ṽ c̃ b̃n ṽn không thay đ̃i.

Hĩn nay, m̃i vĩc đ̃ng nh̃ s̃p thay đ̃i. Ngay tr̃c chĩn d̃ch tranh c̃ t̃ng th̃ng ñm 2016, m̃t cũc th̃o lũn nghĩm túc đ̃ b̃t đ̃u ṽ lĩu r̃ng, và ñu nh̃ ṽy thì b̃ng cách nào, M̃ có nên đ̃u ch̃nh các chính sách t̃ng tác ṽi Trung Qũc ṽ kinh t̃ hĩn nay hay không. Ṽi vĩc Donald Trump đ̃c c̃, ṽn đ̃ này đ̃ leo lên hàng đ̃u trong ch̃ng tr̃nh ngh̃ s̃ chính sách. Washington có nên tìm cách gĩm hõc lõi b̃ thâm h̃t th̃ng m̃i t̃ lâu c̃a M̃ ṽi Trung Qũc, nh̃ ı̃ng c̃ viên Trump đ̃ h̃a h̃n hay không? Ñc này có nên ph̃n ı̃ng nh̃ng s̃ tr̃ c̃p, đ̃nh c̃p tài s̃n trí tũ và nh̃ng thông l̃ th̃ng m̃i b̃ cho là không công b̃ng khác hay không b̃ng vĩc áp thũ quan đ̃i ṽi hàng xũt kh̃u c̃a Trung

Quốc? Nước này có nên thoát khỏi những gì còn lại của các công ty của Trung Quốc ở MĐ hay không? Nước này nên phân vùng như thế nào trước những thách thức kinh tế mới khu vực được đề xuất và các kế hoạch đầu tư vào cơ sở hạ tầng của Bức Kinh?

Mục đích ban đầu của bài tiểu luận này là phân tích những điểm nét chính của cuộc tranh luận về những câu hỏi này bằng việc xác định các cách tiếp cận thay thế chính và xem xét logic, những gì đúng và bằng chứng ủng hộ chúng. Phân biệt luận sẽ xem xét cuộc tranh luận này đi đến như thế nào và những tác động có thể có đối với chính sách của MĐ trong tương lai.

### **Ba đặc trưng, bốn trường phái tư duy**

Bước đầu tiên có thể phân biệt giữa hai cách tiếp cận mở rộng với chính sách kinh tế nói chung, và chính sách Trung Quốc nói riêng. Một mặt, có những người thích đưa nhiều hơn vào các lĩnh vực công nghệ và giảm thiểu sự can thiệp của nhà nước. Mặt khác là các nhà phân tích tin rằng thêm vào những chức năng của bên (đảm bảo sự ổn định chính trị trong nước, thực thi pháp luật, điều chỉnh cung tiền, thu thuế), chính phủ đôi khi phải sẵn sàng làm nhiều hơn để thúc đẩy vận may của các nhóm xã hội, các lĩnh vực kinh tế cụ thể và thậm chí đôi lúc cả các công ty cụ thể.

Những người ủng hộ sự can thiệp có thể được phân chia hơn nữa thành 2 nhóm: những người tập trung vào tái đa hóa phúc lợi kinh tế quốc gia và những người có mối quan tâm chủ yếu là an ninh quốc gia. Theo nghĩa rộng nhất, phúc lợi ám chỉ sự thịnh vượng hiện tại và trong tương lai của toàn quốc gia. An ninh là một khái niệm vô định hơn bao gồm, ở mức tối thiểu, sự an toàn của người dân và lãnh thổ của một quốc gia trước cuộc xâm lược, tấn công hay ép buộc.

Trong khi có sự chênh lệch nào đó giữa chúng, những người đề xuất can thiệp vì các mục đích tăng phúc lợi quốc gia có thể lại được chia thành 2 nhóm như riêng biệt. Những người ủng hộ cái có thể được gọi là sự can thiệp toàn bộ tập trung vào các mục đích rõ ràng của thành tích kinh tế quốc gia hiện tại, cụ thể là quy mô thâm hụt thương mại và mức việc làm trong toàn bộ lĩnh vực sản xuất. Những người ủng hộ sự can thiệp có mục tiêu chủ yếu quan tâm đến khả năng bền vững và thành tích có thể có trong tương lai của các công ty đất đai MĐ trong các ngành công nghiệp

mũi nhọn, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao như công nghệ thông tin (IT), chất bán dẫn, sản xuất công nghệ cao và robot.

### **Chính sách tự do kinh doanh**

Những người thuộc nhóm đầu tiên này có xu hướng tập trung vào các mục đề phúc lợi kinh tế quốc gia rộng rãi: thông lệ quy mô tuyệt đối và tỷ lệ tăng trưởng của GDP và GDP bình quân đầu người của Mỹ. Theo quan điểm này, bất chấp thực tế là thâm hụt thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã tăng lên hơn 300 tỷ USD, những lo ngại của các nước khác về quy mô của nó phần lớn bị đặt sai chỗ và những phẫn nộ thuộc đề xuất cho vấn đề này còn tồi tệ hơn cả còn bình. Mặc dù Trung Quốc chắc chắn theo đuổi các chính sách bóp méo thị trường, những mặt số chính sách, như trợ cấp làm giảm chi phí xuất khẩu của Trung Quốc, có thể thực sự mang lợi ích cho người tiêu dùng Mỹ. Trong bất kỳ trường hợp nào, thâm hụt thương mại cụ thể cùng cùng đề xuất “tạo ra ở Mỹ”. Chẳng lẽ mà người Mỹ nhìn chung tiêu dùng nhiều hơn họ sản xuất ra (và tiết kiệm ít hơn họ đầu tư), thì toàn bộ quốc gia này sẽ thâm hụt thương mại với phần còn lại của thế giới. Thực hiện các bước để thu hẹp khoảng cách về thương mại với Trung Quốc mà không giới hạn quy mô kinh tế về mô hình này sẽ chỉ dẫn gián tiếp phần thâm hụt sang các nước khác.

Mỹ có thể nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu vì Trung Quốc (và các nước khác) sản xuất hàng hóa tài sản định giá bằng đồng USD bao gồm cả số lượng lớn trái phiếu kho bạc Mỹ. Nếu Chính phủ Trung Quốc ngừng mua trái phiếu, hoặc nếu nước này bắt đầu bán hàng giá mặt số trong số trái phiếu hiện đang nắm giữ, lãi suất của Mỹ sẽ tăng và tăng trưởng sẽ chậm lại. Mặc dù có thể hiểu rằng Bắc Kinh có thể để địa hành động như vậy trong một nỗ lực gây áp lực lên các nhà hoạch định chính sách Mỹ, những những người phần đối can thiệp không quá lo ngại về triển vọng này. Tăng trưởng chậm hơn của Mỹ (và đồng USD giảm giá) sẽ gây tổn hại cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc và ít nhất có thể gây thiệt hại cho nền kinh tế Trung Quốc cũng như nhiều đối với Mỹ. Vì lý do này, như cựu Bộ trưởng Tài chính Larry Summers đã đề cập trong năm 2004, một “sự cân bằng về nội khiếm sự tài chính” được cho là tổn tại giữa hai nước.

Những người ủng hộ chính sách tự do kinh doanh nhìn chung cũng có một cái nhìn dourout về các chính sách công nghiệp công nghệ cao của Trung Quốc. Theo đánh giá của họ, các chương trình nghiên cứu và đầu tư có kế hoạch tập trung nhằm để được lợi thế trong các lĩnh vực được cho là chiến lược của nền kinh tế có thể sẽ

kém, không hiệu quả và lãng phí. Nếu tiếp tục làm trong quá khứ, chính phủ liên bang do đó nên tránh các công trình công cộng khổng lồ, ngừng thu, thay vào đó tập trung hỗ trợ khoa học công nghệ, cải thiện giáo dục, bảo vệ sức khỏe trí tuệ, xây dựng luật lệ thu và bằng sáng chế nhằm khuyến khích đầu tư hiệu quả cũng như các chính sách nhập khẩu tiếp tục thu hút nhân tài từ khắp nơi trên thế giới, và nhìn chung tiếp đầu tư kiên trì mới cho sự phát triển các công nghệ mới của các doanh nghiệp và doanh nhân có tầm nhìn xa trông rộng.

Trong khi dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Trung Quốc vào Mỹ đã tiếp tục đáng kể trong những năm gần đây, so với đầu tư của các nước khác hoặc FDI của Mỹ ở Trung Quốc, nguồn đầu tư vẫn nhỏ. Mặc dù có thể đem theo những lợi ích nhất định cho đầu tư công nghệ, những tác động đối với an ninh quốc gia của đầu tư nước ngoài được đề xuất (chẳng hạn là Ủy ban liên ngành về đầu tư nước ngoài tại Mỹ - CFIUS) là phù hợp với nhiệm vụ này. Với rất ít trường hợp ngoại lệ, đầu tư nước ngoài có lợi cho nền kinh tế Mỹ và quốc tế, trong những năm gần đây, các nhà đầu tư Trung Quốc đã giúp một số công ty sáng tạo của Mỹ giành được nguồn tài trợ khi không sẵn có các nguồn khác. Các thị trường rà soát FDI ngày càng chặt chẽ sẽ có thể gây phẫn nộ cho phúc lợi kinh tế quốc gia bằng cách làm gián đoạn các dòng đầu tư đôi bên cùng có lợi giữa Mỹ và Trung Quốc trong khi hầu như không làm được gì để tăng cường an ninh quốc gia.

Tin tưởng vào các thị trường và hoài nghi về ích lợi của sự can thiệp của chính phủ dẫn đến một tập hợp các khuyến khích kinh doanh mới và một loạt vấn đề khác. Mặc dù Chính quyền Trump đã làm rõ sự phân biệt của mình đối với chúng, nếu không có các vòng thỏa thuận toàn cầu mới cắt giảm thuế quan và hàng rào phi thuế quan, các hiệp định thương mại tự do khu vực do Mỹ dẫn đầu, như Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) vẫn có thể hữu ích trong việc thúc đẩy phúc lợi kinh tế quốc gia. Mặt khác, các hiệp định thương mại tự do khu vực ít tham vọng hơn mà Trung Quốc đang hướng tới không có khả năng chuyển hướng những lợi ích thương mại đáng kể khỏi Mỹ và không nên là nguyên nhân gây ra mối quan ngại nghiêm trọng.

Mặc dù có những điều kiện tham vọng xung quanh vấn đề này nhưng những người ủng hộ chính sách tự do kinh doanh để biết hoài nghi rằng Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) quy mô lớn và được nhà nước thúc đẩy của Bắc Kinh sẽ thu được kết quả theo các cách mà những người thúc đẩy nó tuyên bố. Giữa các quy định định hướng đầu tư cuối cùng được định hình chủ yếu bằng các tính toán chi phí-lợi ích, nhu cầu đầu tư được đề cập trong các bài phát biểu và được in trong các tài liệu quảng cáo hào nhoáng sẽ không bao giờ được xây dựng, và một số sẽ không tự ra khỏi thị trường thương mại. Do đó BRI không có khả năng làm thay đổi địa-kinh tế và

địa-chiến lược của Âu-Á.

### **Sơ can thiệp toàn bộ**

Những người đề xướng trường phái duy nhất hai này cho rằng Trung Quốc đang theo đuổi một chiến lược kinh tế trường thành, được một ngang nhau và được tạo ra để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển mà gây tổn hại cho các tác động mới của nước này, đặc biệt là MĐ. Với những người theo chủ nghĩa can thiệp toàn bộ, thậm chí trường thành mới song phương lớn và dài dòng của MĐ với Trung Quốc là một dấu hiệu mạnh mẽ nhất cho thấy mối quan hệ kinh tế bị bóp méo và gây thiệt hại giữa hai nước. Việc làm giảm sự mất cân bằng đó là cần thiết để phục hồi sức khỏe của nền kinh tế MĐ.

Những người theo chủ nghĩa can thiệp toàn bộ tin rằng thậm chí trường thành mới là kết quả trực tiếp của các chính sách không công bằng của Trung Quốc. Họ lưu ý rằng trong hơn 2 thập kỷ, Bắc Kinh đã đẩy mạnh có chủ đích xuất khẩu sang MĐ trong khi còn tồn tại chủ nghĩa bảo hộ. Thêm vào việc hạ giá đồng tiền, chính phủ đã thực hiện những sự trợ cấp nhằm giảm chi phí xuất khẩu và nhiều thu quan khác nhau cũng như các rào cản phi thuế quan được tạo ra để bảo vệ các công ty Trung Quốc khỏi sự cạnh tranh ở nước ngoài. Kể từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm 2001, Bắc Kinh đã tìm ra các cách để tránh hoặc tống các quy tắc của WTO, nhiều khi đến gần là chấp nhận những sự trừng phạt mà trường thành đã quá trợ để giúp các nước là một tiêu của hành vi trực tiếp của họ.

Các chính sách của Trung Quốc đã có một tác động tiêu cực đối với nền kinh tế MĐ. Hàng nhập khẩu giá rẻ đã đẩy nhanh các xu hướng hàng tiêu phi công nghiệp hóa, góp phần làm giảm đáng kể việc làm trong khu vực sản xuất mà đã đi kèm với MĐ kể từ năm 2001. Việc giảm công nhân việc làm trong khu vực sản xuất đã góp phần vào việc làm giảm thu nhập của tầng lớp trung lưu và tầng lớp lao động, cũng như làm tăng sự bất bình đẳng và liên quan đến nhiều vấn đề xã hội bao gồm lạm dụng ma túy gia tăng, tội phạm gia tăng và tội phạm trung bình giảm. Bởi vì các ngành công nghiệp sản xuất trong lịch sử đã chi nhiều cho nghiên cứu và phát triển, một khu vực sản xuất bị suy giảm cũng có thể có nghĩa là ít nghiên cứu, ít đổi mới hơn và tăng trưởng chậm hơn.

Mặc dù có sự dậm chân có tính xoa dịu của những người ủng hộ chính sách tự do

kinh doanh, theo quan điểm này, thông số tài khoản vốn đi kèm với thâm hụt thương mại cũng rất nguy hiểm. Các thực thể của Trung Quốc đang sử dụng đồng đô USD của mình để mua nhà hàng chính trị và mua lại các tài sản đáng giá của Mỹ, bao gồm các doanh nghiệp thành công và các công nghệ mới. Và, nếu nước ngoài làm tăng nguy cơ xảy ra một cuộc khủng hoảng nào khi, vì lý do các chính sách hoặc kinh tế, các nhà đầu tư Trung Quốc không còn hứng thú với các trái phiếu kho bạc và các tài sản định giá bằng đồng USD khác.

Để giải quyết những vấn đề thực sự và tiềm tàng này, những người theo chủ nghĩa can thiệp toàn bộ lập luận rằng Chính phủ Mỹ cần phải hành động nhằm làm giảm thâm hụt thương mại của nước này với Trung Quốc. Việc này có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau, bao gồm việc thực sự áp đặt thuế quan đối với hàng nhập khẩu của Trung Quốc, hoặc một bước đầu tiên, sử dụng một đề dọa về thuế quan và một khả năng tiếp cận thị trường rộng lớn của Mỹ nhằm buộc Bắc Kinh phải cắt giảm trợ cấp và giảm thuế quan cũng như các rào cản phi thuế quan của chính họ.

Mặc dù tập trung chủ yếu vào việc tìm cách giảm thâm hụt thương mại song phương và thúc đẩy sản xuất của Mỹ, những người theo chủ nghĩa can thiệp toàn bộ cũng có ý kiến về những vấn đề khác phản ánh những mối quan ngại này. Về FDI, nhiều người sẽ ủng hộ việc mở rộng quy tắc của CFIUS, cho phép nó ngăn chặn các vụ mua lại được dự xuất mà có thể cho phép các công ty Trung Quốc tiếp cận các công nghệ sản xuất tiên tiến, ngay cả khi các công ty Mỹ có liên quan không trực tiếp liên quan đến việc sản xuất vũ khí và trang thiết bị quân sự. Các hiệp định thương mại tự do khu vực đã phản ánh như TPP bất thành. Những thỏa thuận như vậy không làm gì để giải quyết vấn đề mất cân bằng với Trung Quốc và có thể sẽ phục vụ cho lợi ích của các công ty đa quốc gia trên danh nghĩa của Mỹ có các hoạt động ở nước ngoài gây tổn hại cho các ngành công nghiệp sản xuất dựa vào nội địa và công nhân Mỹ. Những người theo chủ nghĩa can thiệp toàn bộ sẵn sàng chào đón sáng kiến phát triển cơ sở hạ tầng “Vành đai và Con đường” để sử dụng của Trung Quốc, miễn là nó sẽ mở cửa cho sự tham gia của các công ty xây dựng và các nhà sản xuất thiết bị của Mỹ. Nếu không, và nếu BRI được kết hợp với các hiệp định thương mại khu vực không bao gồm Mỹ, nó có thể gây tổn hại cho những triển vọng mở rộng xuất khẩu của Mỹ sang các thị trường mới khắp Âu-Á trong khi cũng có thể thêm vào thị trường của các nhà xuất khẩu Trung Quốc.

### **Sự can thiệp có mục tiêu**

Những người theo chủ nghĩa can thiệp có mục tiêu ủng hộ hành động của chính phủ thúc đẩy các công ty mới dành cho các công ty của MĐ trong lĩnh vực công nghệ cao, các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao. Theo quan điểm của họ, tiếp tục áp dụng các ngành công nghiệp sản xuất truyền thống, sẽ thao túng thị trường và thâm nhập thị trường mới song phương đã là quá khứ và phần lớn không quan trọng.

Không thể phủ nhận sự thành công của Trung Quốc trong việc chi phối nhiều ngành công nghiệp trọng yếu như sản xuất da giày và đồ nội thất ngành thép và điện tử tiêu dùng. Những đây là những triển vọng của ngày hôm qua. Hiện nay, các nhà đầu tư hoạch định kinh tế của Trung Quốc tìm cách đẩy “các nhà vô địch quốc gia” lên dây chuyền giá trị gia tăng vào đầu vào nhà lãnh đạo toàn cầu và chốt bán đơn, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, robot và sản xuất thông minh. Nếu thành công, chúng sẽ có những tác động sâu rộng. Những công nghệ này sẽ thúc đẩy năng suất và tiếp tục cho tăng trưởng kinh tế, và các ngành công nghiệp mới mà chúng tạo ra sẽ tạo ra những công việc có thu nhập cao. Một lợi thế trong một số lĩnh vực này cũng có thể cho phép Trung Quốc sản xuất các hàng hóa quân sự ưu việt. Cuối cùng, nếu có thể tiếp trung phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ cao mới trên chính đất nước mình, Trung Quốc sẽ ít bị tổn thương trước những sự cố giảm nguồn cung cấp và có thể có được lợi thế quân sự hoặc thương mại bằng cách tiếp cận hoặc trì hoãn việc tiếp cận các nước khác.

Sẽ tiếp trung quá mức vào việc giảm thâm nhập thị trường mới che khuất những gì đang bị đe dọa trong giai đoạn cạnh tranh kinh tế quốc tế mới nhất. Cho dù thương mại trở nên cân bằng hơn, nếu xu hướng hiện nay tiếp tục, người Mỹ có thể tiếp nhận thay thế hàng nhập xu hướng thành vai trò “thân trâu ngựa”, xuất khẩu hàng hóa phẩm, sợi, khoáng sản và giấy thi sang Trung Quốc và nhập khẩu các sản phẩm tinh vi như siêu máy tính và xe tải. Điều quan trọng nhất không chỉ là cân bằng mà còn là cấu trúc của thương mại Mỹ-Trung trong tương lai và cấu trúc đang phát triển của hai nền kinh tế quốc gia.

Các chính sách công nghiệp “đổi mới mang tính bản địa” của Trung Quốc bắt đầu bằng cách sẽ dùng đa dạng phương pháp để tiếp cận các công nghệ tiên tiến gồm đánh cắp quy trình sở hữu trí tuệ, mua lại các công ty nước ngoài và buộc các công ty chuyển giao công nghệ nếu họ muốn duy trì quy trình tiếp cận thị trường không bị của Trung Quốc. Sản xuất công nghệ, sau đó nhà nước trợ cấp cho việc phát triển năng lực sản xuất trong nước. Để đảm bảo nhu cầu cao ở trong nước, nước này sẽ dùng một số kết hợp các biện pháp nhập khẩu, các quy định mua sắm và các quy định khác (bên ngoài thương mại liên quan đến an ninh) mà khuyến khích các công ty chính phủ và người tiêu dùng mua sắm từ các nhà sản xuất trong nước. Các nhà sản xuất Trung Quốc sau đó có thể bán hàng của họ với mức giá thấp hơn mức giá



th<sup>o</sup> tr<sup>o</sup>ng <sup>o</sup> các th<sup>o</sup> tr<sup>o</sup>ng n<sup>o</sup>c ngo<sup>o</sup>i, đ<sup>o</sup>y các đ<sup>o</sup>i th<sup>o</sup> c<sup>o</sup>nh tranh vào c<sup>o</sup>nh phá s<sup>o</sup>n, ho<sup>o</sup>c bu<sup>o</sup>c h<sup>o</sup> ph<sup>o</sup>i gi<sup>o</sup>m giá và l<sup>o</sup>i nhu<sup>o</sup>n đ<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>c h<sup>o</sup> không còn kh<sup>o</sup> n<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>u t<sup>o</sup> c<sup>o</sup>n thi<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup> duy trì s<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>i m<sup>o</sup>i và duy trì m<sup>o</sup>t l<sup>o</sup>i th<sup>o</sup> c<sup>o</sup>nh tranh. M<sup>o</sup>c tiêu cu<sup>o</sup>i cùng c<sup>o</sup>a các chính sách này, đ<sup>o</sup>oc làm rõ trong các tài li<sup>o</sup>u nh<sup>o</sup> cu<sup>o</sup>n “S<sup>o</sup>n xu<sup>o</sup>t <sup>o</sup> Trung Qu<sup>o</sup>c n<sup>o</sup>m 2025” xu<sup>o</sup>t b<sup>o</sup>n g<sup>o</sup>n đây, là nh<sup>o</sup>m đ<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup>oc m<sup>o</sup>c đ<sup>o</sup> t<sup>o</sup> ch<sup>o</sup> cao, n<sup>o</sup>u không nói là hoàn toàn t<sup>o</sup> ch<sup>o</sup>, trong m<sup>o</sup>t lo<sup>o</sup>t ngành công nghi<sup>o</sup>p công ngh<sup>o</sup> cao và thu đ<sup>o</sup>oc m<sup>o</sup>t th<sup>o</sup> ph<sup>o</sup>n toàn c<sup>o</sup>u đ<sup>o</sup>ng k<sup>o</sup>, t<sup>o</sup>ng l<sup>o</sup>i nhu<sup>o</sup>n c<sup>o</sup>a các công ty Trung Qu<sup>o</sup>c và t<sup>o</sup>ng s<sup>o</sup> ph<sup>o</sup> thu<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>a ng<sup>o</sup>o*i* n<sup>o</sup>c ngo<sup>o</sup>i vào các s<sup>o</sup>n ph<sup>o</sup>m c<sup>o</sup>a Trung Qu<sup>o</sup>c.

Nh<sup>o</sup>ng ng<sup>o</sup>o*i* <sup>o</sup>ng h<sup>o</sup> can thi<sup>o</sup>p có m<sup>o</sup>c tiêu đ<sup>o</sup> xu<sup>o</sup>t m<sup>o</sup>t s<sup>o</sup> ph<sup>o</sup>n <sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>i v<sup>o</sup>i các sáng ki<sup>o</sup>n c<sup>o</sup>a B<sup>o</sup>c Kinh. B<sup>o</sup>o v<sup>o</sup> ch<sup>o</sup>ng l<sup>o</sup>i n<sup>o</sup>n đánh c<sup>o</sup>p quy<sup>o</sup>n s<sup>o</sup> h<sup>o</sup>u trí tu<sup>o</sup> và tr<sup>o</sup>ng ph<sup>o</sup>t nh<sup>o</sup>ng ng<sup>o</sup>o*i* h<sup>o</sup>ng l<sup>o</sup>i t<sup>o</sup> hành đ<sup>o</sup>ng này b<sup>o</sup>ng cách h<sup>o</sup>n ch<sup>o</sup> kh<sup>o</sup> n<sup>o</sup>ng bán hàng <sup>o</sup> th<sup>o</sup> tr<sup>o</sup>ng M<sup>o</sup>, có th<sup>o</sup> giúp làm ch<sup>o</sup>m dòng ch<sup>o</sup>y b<sup>o</sup>t h<sup>o</sup>p pháp ý t<sup>o</sup>ng và thông tin ra ngo<sup>o</sup>i mà đã ti<sup>o</sup>p s<sup>o</sup>c cho s<sup>o</sup> phát tri<sup>o</sup>n c<sup>o</sup>a Trung Qu<sup>o</sup>c. Các c<sup>o</sup> ch<sup>o</sup> m<sup>o</sup>i c<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>i h<sup>o</sup>i ph<sup>o</sup>i giám sát các n<sup>o</sup> l<sup>o</sup>c c<sup>o</sup>a Trung Qu<sup>o</sup>c b<sup>o</sup>n rút công ngh<sup>o</sup> t<sup>o</sup> các công ty M<sup>o</sup> đ<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>i l<sup>o</sup>y s<sup>o</sup> ti<sup>o</sup>p c<sup>o</sup>n th<sup>o</sup> tr<sup>o</sup>ng và các quy<sup>o</sup>n l<sup>o</sup>c pháp lý m<sup>o</sup>i có th<sup>o</sup> là c<sup>o</sup>n thi<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup> ng<sup>o</sup>n ch<sup>o</sup>n các th<sup>o</sup>a thu<sup>o</sup>n ph<sup>o</sup>c v<sup>o</sup> các l<sup>o</sup>i ích ng<sup>o</sup>n h<sup>o</sup>n c<sup>o</sup>a công ty nh<sup>o</sup>ng có th<sup>o</sup> làm t<sup>o</sup>n h<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup>n phúc l<sup>o</sup>i kinh t<sup>o</sup> qu<sup>o</sup>c gia c<sup>o</sup>ng nh<sup>o</sup> an ninh qu<sup>o</sup>c gia. Th<sup>o</sup> t<sup>o</sup>c rà soát FDI c<sup>o</sup>n ph<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup>oc th<sup>o</sup>t ch<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup>ng k<sup>o</sup> và các ho<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup>a các doanh nghi<sup>o</sup>p nhà n<sup>o</sup>c (SOE) Trung Qu<sup>o</sup>c ph<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup>oc giám sát đ<sup>o</sup>c bi<sup>o</sup>t. Nh<sup>o</sup> m<sup>o</sup>t v<sup>o</sup>n đ<sup>o</sup> nguyên t<sup>o</sup>c, Chính ph<sup>o</sup> M<sup>o</sup> nên nh<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>nh vào tác đ<sup>o</sup>ng qua l<sup>o</sup>i, cho phép đ<sup>o</sup>u t<sup>o</sup> vào các ngành công nghi<sup>o</sup>p và các l<sup>o</sup>nh v<sup>o</sup>c công nghi<sup>o</sup>p ch<sup>o</sup> ch<sup>o</sup>t ch<sup>o</sup> khi các công ty M<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>oc có quy<sup>o</sup>n ti<sup>o</sup>p c<sup>o</sup>n t<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>ng <sup>o</sup> Trung Qu<sup>o</sup>c.

M<sup>o</sup>c dù quan ng<sup>o</sup>i v<sup>o</sup> hi<sup>o</sup>u qu<sup>o</sup> có th<sup>o</sup> có c<sup>o</sup>a chính sách công nghi<sup>o</sup>p công ngh<sup>o</sup> cao c<sup>o</sup>a Trung Qu<sup>o</sup>c, h<sup>o</sup>u h<sup>o</sup>t nh<sup>o</sup>ng ng<sup>o</sup>o*i* <sup>o</sup>ng h<sup>o</sup> can thi<sup>o</sup>p có m<sup>o</sup>c tiêu không đi xa đ<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>c đ<sup>o</sup> xu<sup>o</sup>t Washington thông qua m<sup>o</sup>t cách ti<sup>o</sup>p c<sup>o</sup>n t<sup>o</sup>ng t<sup>o</sup>. Phân ph<sup>o</sup>i ti<sup>o</sup>n đ<sup>o</sup>ng thu<sup>o</sup> cho m<sup>o</sup>t ngành công nghi<sup>o</sup>p ho<sup>o</sup>c m<sup>o</sup>t công ty mà gây t<sup>o</sup>n h<sup>o</sup>i cho ng<sup>o</sup>o*i* khác s<sup>o</sup> gây tranh cãi, t<sup>o</sup>n kém và không có kh<sup>o</sup> n<sup>o</sup>ng ch<sup>o</sup>ng minh hi<sup>o</sup>u qu<sup>o</sup>, đ<sup>o</sup>c bi<sup>o</sup>t là khi đ<sup>o</sup>i m<sup>o</sup>t v<sup>o</sup>i các ngu<sup>o</sup>n l<sup>o</sup>c mà Chính ph<sup>o</sup> Trung Qu<sup>o</sup>c, không b<sup>o</sup> gi<sup>o</sup>i h<sup>o</sup>n b<sup>o</sup>i nh<sup>o</sup>ng h<sup>o</sup>n ch<sup>o</sup> t<sup>o</sup>ng t<sup>o</sup>, có th<sup>o</sup> huy đ<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>p tr<sup>o</sup>. Nh<sup>o</sup>ng ng<sup>o</sup>o*i* <sup>o</sup>ng h<sup>o</sup> chính sách t<sup>o</sup> do kinh doanh đ<sup>o</sup>ng khi cho r<sup>o</sup>ng chính ph<sup>o</sup> liên bang nên làm nhi<sup>o</sup>u h<sup>o</sup>n đ<sup>o</sup> c<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup> môi tr<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>i m<sup>o</sup>i trong n<sup>o</sup>c. Nh<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup>n ph<sup>o</sup>i t<sup>o</sup>o ra (ho<sup>o</sup>c khô ph<sup>o</sup>c) các c<sup>o</sup> ch<sup>o</sup> khác đ<sup>o</sup> khuy<sup>o</sup>n khích s<sup>o</sup> phát tri<sup>o</sup>n các công ngh<sup>o</sup> tiên ti<sup>o</sup>n trong n<sup>o</sup>c. Ch<sup>o</sup>ng h<sup>o</sup>n, nh<sup>o</sup> t<sup>o</sup>ng làm trong Chi<sup>o</sup>n tranh L<sup>o</sup>nh, Washington có th<sup>o</sup> c<sup>o</sup>n ph<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup>u t<sup>o</sup> vào nh<sup>o</sup>ng gì mà m<sup>o</sup>t báo cáo g<sup>o</sup>n đây g<sup>o</sup>i là “nh<sup>o</sup>ng cu<sup>o</sup>c b<sup>o</sup>n tên l<sup>o</sup>a lên m<sup>o</sup>t tr<sup>o</sup>ng” - nh<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup> án đ<sup>o</sup>u c<sup>o</sup> l<sup>o</sup>n có th<sup>o</sup> mang l<sup>o</sup>i m<sup>o</sup>t th<sup>o</sup> tr<sup>o</sup>ng ban đ<sup>o</sup>u cho các s<sup>o</sup>n ph<sup>o</sup>m tiên ti<sup>o</sup>n, cách tân mà nhu c<sup>o</sup>u th<sup>o</sup>ng m<sup>o</sup>i đ<sup>o</sup>i v<sup>o</sup>i chúng ban đ<sup>o</sup>u là y<sup>o</sup>u kém.

Hợp tác với các nước công nghiệp khác cũng sẽ đáng mong muốn. Các biệt ở đâu những hành động của Bắc Kinh có thể cho thấy rõ ràng là vì phạm những cam kết của nước này ở WTO, thì một phần ứng dụng chung có thể có một cơ hội thành công tốt hơn. Khi Trung Quốc mở rộng mở rộng đầu tư và có được các công nghệ ở các nền kinh tế tiên tiến, các chính phủ của họ nên chia sẻ thông tin, đánh giá các quy định của quốc gia và phối hợp các chính sách nhằm cho thấy một mặt trận thống nhất. Nói rộng hơn, bằng cách đặt ra các tiêu chuẩn cao và lo ngại về những nước chưa đáp ứng được chúng, các thỏa thuận thương mại tự do như TPP có thể là một sự khuyến khích thêm cho Trung Quốc thay đổi các động hướng của nước này. Mục tiêu cuối cùng của tất cả các biện pháp này không phải là bắt buộc Trung Quốc hoặc chế độ hiện tại là trung tâm của nước này, mà đúng hơn là khuyến khích các nhà lãnh đạo nước này từ bỏ các chính sách tập quyền của họ, đi theo hướng tự do và trở nên hội nhập đầy đủ hơn vào một nền kinh tế toàn cầu thực sự mở.

### **Can thiệp vì an ninh quốc gia**

Những người phân tích chính sách kinh tế từ góc độ an ninh quốc gia bắt đầu bằng cách lưu ý rằng một nhà nước có GDP lớn nhìn chung sẽ có một thời gian dài dằng dặc tạo ra sức mạnh quân sự và duy trì một cuộc xung đột kéo dài hoặc cuộc cạnh tranh về trang bị bình quân so với một quốc gia có GDP nhỏ hơn. Việc MĐ vươn lên vị trí nổi trội hơn trên toàn cầu vào lúc chuyển giao của thế kỷ 20 đã được thúc đẩy bởi sự xuất hiện của nước này với tư cách là nền kinh tế lớn nhất thế giới. Cho dù cuối cùng nước này chắc chắn đánh mất địa vị đó vào tay Trung Quốc, vì các lý do chính trị, các nhà lãnh đạo MĐ nên cố gắng giữ được lợi thế này về các nguồn lực tăng trưởng càng lâu càng tốt. Cách làm việc này rõ ràng nhất là thúc đẩy tăng trưởng ở MĐ. Thực hiện có chủ đích các bước đi để tạo ra nhóm làm chòm sự tăng trưởng của Trung Quốc sẽ rớt rệ và gây tranh cãi hơn. Tuy nhiên, bởi vì điều quan trọng nhất trong lĩnh vực chính trị này là những thành quả tăng trưởng trong tiềm năng sức mạnh quốc gia, trái với những cải thiện tuyệt vời về phúc lợi quốc gia, các chính sách như vậy có thể được biện minh trên cơ sở chính trị và việc này có thể đúng cho dù chúng dẫn đến một sự, những tăng trưởng ít hơn, sẽ suy giảm trong tăng trưởng của MĐ.

Những quan sát này có những tác động đối với suy nghĩ về ảnh hưởng của thương mại và thâm hụt thương mại lên an ninh quốc gia. Như những người ủng hộ chính sách tự do kinh doanh cho ra, áp đặt thuế quan hoặc thực hiện các bước khác để giảm sự mất cân bằng với chế độ riêng Trung Quốc, mà không đi kèm chính sách kinh tế và mô hình bên, chế độ hiện tại là chuyển sự thâm hụt sang các nước khác. Tuy nhiên, nếu một sự trong những nước này là các đối tác an ninh của MĐ, một sự phát triển như vậy có thể là đáng mong muốn vì các lý do chính trị. Chúng

hĩn, nĩu xuĩt khĩu sang Mĩ gia tĩng đĩn đĩn tĩng trĩĩng nhanh hĩn ĩĩn ĩĩ, Indonesia và Viĩt Nam, sĩ đĩ dàng hĩn đĩ các nĩĩc này đĩp ĩĩng ngĩn sĩch quĩc phòng ĩĩn hĩn, qua đĩ giúp duy trì sĩ cĩn bĩng sĩc mĩnh cĩ ĩĩi vĩi Trung Quĩc. Ngĩĩc ĩĩi, sĩ thĩt chĩt thĩ trĩĩng cĩa Mĩ đĩi vĩi hĩng xuĩt khĩu cĩa Trung Quĩc cĩ thĩ đĩn đĩn tĩng trĩĩng chĩm hĩn và gĩnh nĩng quĩc phòng cao hĩn ĩĩ Trung Quĩc.

Tĩc đĩng cĩ thĩ cĩ cĩa thĩĩng mĩi vĩi Trung Quĩc ĩĩn nĩn tĩng cĩng nghiĩp cĩa Mĩ ĩĩ mĩt nguyĩn nhĩn tĩĩm ĩĩn nĩa gĩy quan ngĩi. Theo thĩi gian, cĩnh tranh tĩ hĩng nhĩp khĩu giĩ rĩ cĩ thĩ ĩĩm khĩ nĩng sĩn xuĩt trong nĩĩc mĩt sĩ kim loĩi, nguyĩn vĩt liũu, và cĩc bĩ phĩn cĩn thĩĩt đĩ chĩ tĩo vĩ khĩ và cĩc trang thĩĩt bĩ quĩn sĩ khĩc.

Trong mĩt cuĩc khĩng hoĩng hoĩc mĩt cuĩc xung đĩt cĩ thĩ xĩy ra trong tĩĩng ĩĩi, vĩc thĩĩu cĩc nhĩ cung cĩp nĩi đĩa cĩ thĩ khĩĩn Mĩ khĩ cĩ thĩ duy trì hoĩc gia tĩng sĩn ĩĩĩng vĩ khĩ. Toĩn cĩu hĩa chuĩi cung ĩĩng cĩng ĩĩm tĩng nguy cĩ Trung Quĩc hoĩc mĩt cĩĩng quĩc nĩĩc ĩĩĩng thĩ đĩch khĩc cĩ thĩ đĩ dàng hĩn đĩa cĩc thĩn phĩn hoĩc cĩc bĩ phĩn phĩ bĩ ĩĩn hĩ thĩng vĩ khĩ cĩa Mĩ, cĩ khĩ nĩng đĩ đĩa ĩĩĩu sũĩt cĩa chũng trong thĩi chĩĩn.

Nhĩng ngĩĩi ĩĩng hĩ tĩ do kinh doanh chĩ ra rĩng cĩc tũĩn bĩ vĩ tĩĩt yĩu cĩa quĩc phòng cĩ thĩ quĩ đĩ dàng bĩ cĩc ngĩn cĩng nghiĩp tĩĩm sĩ bĩo hĩ (và cĩc chĩĩn trĩ gia tĩĩm cĩĩt ĩĩĩt đĩĩm vĩi cĩc cĩ tri trong nĩĩc) ĩĩĩm đĩng. Bĩt kĩ mĩi quan ngĩi này, nhĩng ngĩĩi theo chĩ nghĩa cĩn thĩĩp vĩ an ninh quĩc gia ĩĩp luĩn rĩng chĩĩn phĩ ĩĩĩn bang nĩĩn cung cĩp cĩu trĩ cho cĩc ngĩn cĩng nghiĩp nĩi đĩa đĩng chĩu ấp ĩĩc tĩ cuĩc cĩnh tranh nĩĩc ĩĩĩng nĩu sĩn phĩm cĩa hĩ cĩ thĩ cho thĩy ĩĩ cĩn thĩĩt cho quĩc phòng.

Giĩng nhĩ nhĩng ngĩĩi “hĩ hĩng” theo chĩ nghĩa cĩn thĩĩp toĩn bĩ cĩa mĩĩn, nhĩng ngĩĩi theo chĩ nghĩa cĩn thĩĩp vĩ an ninh quĩc gia tĩĩng nhĩng rĩi ro ĩĩĩn quan đĩn sĩ mĩt cĩn bĩng tĩi khoĩn vĩn đĩ kĩm vĩi thĩm hĩt thĩĩng mĩi ĩĩ mĩt nguyĩn nhĩn chĩĩt đĩĩng cho mĩi quan ngĩi chĩĩn ĩĩĩc. ĩĩi vĩi nhĩng ngĩĩi cĩn nhĩ ĩĩĩt sĩ Chĩĩn tranh ĩĩĩn, thĩ sĩ suy nghĩ rĩng “sĩ cĩn bĩng cĩa nĩi khĩĩp sĩ vĩ tĩĩt chĩĩt” ĩĩĩn nay đĩng tĩn tĩi giĩa Mĩ và Trung Quĩc khĩng ĩĩĩn ĩĩĩng. Nhĩng sĩ cĩn bĩng nhĩ vĩy cĩ thĩ sĩp đĩ, đĩ ĩĩĩn cĩ, tĩĩt toĩn sĩ ĩĩĩm hay do kĩĩt quĩ cĩa mĩt quyĩt đĩĩn cĩ chĩ đĩch bĩi bĩn này hoĩc bĩn ĩĩĩa mĩ nhĩng cĩi giĩ cĩa thĩĩm hoĩ đĩĩn ra sau đĩ đĩi vĩi đĩi thĩ cĩa nĩ sĩ ĩĩĩn hĩn đĩi vĩi chĩĩn nĩ. Nĩu mĩi thĩ khĩc đĩu ngĩng bĩng, thĩ sĩ tĩĩt hĩn nĩu Mĩ khĩng ĩĩĩn sĩĩn vĩi

đối thủ cạnh tranh chiến lược hàng đầu của mình.

Kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã tìm cách duy trì một lợi thế về công nghệ trước các đối thủ quân sự tiềm tàng. Những nỗ lực hiện nay chống lại khả năng chống tiếp cận/nguồn chặn xâm nhập khu vực (A2/AD) của Trung Quốc (“chiến lược bù đắp thế 3”) dựa vào việc có được những lợi thế như vậy, tuy nhiên việc này có thể trở nên khó khăn hơn trong tương lai so với trong quá khứ. Như đã đúng trong những năm 1970 và 1980, nhiều công nghệ có liên quan về mặt chiến lược ngày nay được phát triển trước hết trong lĩnh vực thương mại. Tuy nhiên, rõ ràng là trái ngược với Liên Xô trong các giai đoạn sau của Chiến tranh Lạnh, Trung Quốc sẽ có quyền tiếp cận với phần lớn những công nghệ này, dù là thông qua nỗ lực của các doanh nghiệp của mình hay thông qua chuyển giao công nghệ qua nhiều kênh công khai và bí mật.

Việc duy trì lợi thế về chất sẽ đòi hỏi phải đẩy nhanh tốc độ Mỹ phát triển và áp dụng các công nghệ có liên quan, trong khi làm chậm lại tốc độ chúng phân bố sang Trung Quốc. Việc này sẽ đòi hỏi phải có các biện pháp được tạo ra để thúc đẩy bầu không khí đổi mới của Mỹ giống như những gì được những người ủng hộ từ do kinh doanh và cạnh tranh có mục tiêu ủng hộ. Cũng như trong Chiến tranh Lạnh, chính phủ liên bang cũng sẽ phải hỗ trợ phát triển các công nghệ cốt lõi được cho là quan trọng về an ninh quốc gia, nhưng ở đó, các chính sách khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân có thể không đủ hoặc ở đó các chính sách công nghiệp có mục tiêu của chính Trung Quốc để doạ mang lại cho nước này một số lãnh đạo mang tính quyết định. Ngoài ra, Bộ Quốc phòng và các cơ quan chính phủ khác của Mỹ sẽ cần phải tạo ra các cơ chế mới để xác định và đẩy nhanh việc áp dụng các công nghệ được phát triển ban đầu cho mục đích thương mại mà có thể nâng cao hiệu suất của các hệ thống quân sự. Trong một thế giới mà trong đó bên thân các công nghệ có thể sẽ có một cách riêng rẽ hơn, lợi thế có thể đến với bên nào có thể xác định và khai thác tiềm năng chiến lược của chúng tốt hơn và nhanh hơn so với các đối thủ tiềm tàng của nó.

Làm chậm lại việc phân bố các công nghệ có liên quan về mặt chiến lược tại Trung Quốc sẽ khó khăn hơn so với trong quá khứ, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không thể thực hiện được. Mỹ và các đồng minh then chốt vẫn có những lợi thế quan trọng và đáng kể về mặt chiến lược mà họ cần tìm cách bảo vệ. Vì vậy này đòi hỏi một số bước bao gồm: tăng cường an ninh mạng, tăng cường bảo vệ chống lại các hình thức gián điệp khoa học và thương mại truyền thống hơn, giám sát nghiên cứu và trao đổi giáo dục, mở rộng phạm vi các cuộc điều tra của CFIUS để đưa vào các hoạt động ngoại trừ các vụ sáp nhập và mua lại, cân nhắc các luật mới nhằm giới hạn khả năng của các công ty Mỹ phải đáp ứng những nhu cầu của Trung Quốc

về chuyển giao công nghệ mang tính ép buộc và hợp tác với các nước thân thiện để tạo ra một hệ thống kiểm soát xuất khẩu mới và tập trung hơn.

Theo điểm lợi thế của an ninh quốc gia, có nhiều lý do để ủng hộ các hiệp định thương mại tự do và cạnh tranh với sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc. Ngoài những cái giá và lợi ích về kinh tế, các FTA có thể là những biểu hiện của cam kết của Mỹ với phúc lợi công nghệ an ninh của bản bè và các đồng minh. Giảm các rào cản còn lại đối với thương mại và đầu tư với các nước châu Á thân thiện có thể giúp hơn chục phần trăm GDP kinh tế của họ vào Trung Quốc. Như Ashley Tellis của Trung tâm Carnegie về Hòa bình Quốc tế đã lập luận, các hiệp định thương mại tự do khu vực không bao gồm Trung Quốc, như TPP hiện tại đã ngừng hoạt động, cũng có thể tạo ra những thành quả thương mại có ý nghĩa chiến lược, tăng tốc độ tăng trưởng cho Mỹ và bản bè và các đồng minh, nhưng không phải cho Trung Quốc.

Bất kể những đồng chí kinh tế của nó, BRI cũng thúc đẩy bởi những cân nhắc về địa chính trị, bao gồm mong muốn giảm bớt tính dễ bị tổn thương trước sự cạnh tranh và chuyển trên biển đối với các nguồn cung cấp năng lượng và tài nguyên, ủng hộ định các nước láng giềng của Trung Quốc và thúc đẩy các mối quan hệ gần gũi hơn với Trung Âu và Trung Đông. Nếu Bắc Kinh có thể đạt được những mục tiêu này, nước này sẽ có vẻ như tranh giành ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu với Mỹ. Tuy nhiên, nếu nước này kết thúc việc vi phạm lãnh thổ và nhân sự xa xôi của mình, thì vẻ như chiến lược của Trung Quốc có thể suy yếu đáng kể. Vì những lý do này, Mỹ và các đồng minh nên tránh làm bất cứ điều gì để Trung Quốc hoàn thành các kế hoạch tham vọng của họ về một trật tự Á-Âu mới một cách dễ dàng và ít tốn kém hơn.

## **Kết luận**

Sau một năm cầm quyền, Chính quyền Trump vẫn chưa chia rõ ràng mức cao nhất giữa những người có thể được mô tả tốt nhất là những người ủng hộ chế độ nhà can thiệp toàn bộ (bao gồm Bộ trưởng Thương mại Wilbur Ross, Đại diện Thương mại Mỹ Robert Lighthizer, Giám đốc Hội đồng thương mại quốc gia Peter Navarro và chính quyền trung ương) và những người có xu hướng nghiêng về chính sách tự do kinh doanh (bao gồm Bộ trưởng Tài chính Steven Mnuchin và Giám đốc Hội đồng kinh tế quốc gia Gary Cohn). Ít nhất là trong thời điểm này, hai nhóm ảnh hưởng bù trừ này dường như cân bằng nhau, lo ngại về việc xem xét nghiêm túc các lựa chọn hoặc

không làm gì cả trong khi duy trì hiện trạng đối với Trung Quốc, hoặc gây ra một cuộc chiến tranh thương mại toàn diện với những hạn chế toàn diện về nhập khẩu và đầu tư.

Thay vào đó, chính quyền đã lựa chọn thêm dò mẫm sự kiện nào có các hành động có tiêu điểm hợp hạn có thể được biện minh trên cơ sở an ninh quốc gia hoặc can thiệp có mục tiêu. Vì vậy, vào tháng 4/2017, Bộ Thương mại đã tiến hành các cuộc điều tra về những tác động về an ninh quốc gia có thể có của nhập khẩu thép và nhôm chi phí thấp, và trong tháng 7/2017, bộ này đã yêu cầu Bộ Quốc phòng chế độ một nghiên cứu liên ngành nhằm “đánh giá và tăng cường công nghệ sản xuất và quốc phòng và khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng của Mỹ”. CFIUS hiện nhiên đang có lập trình công nhận hạn đối với những đầu tư được đầu tư của Trung Quốc, bao gồm chốt bán đất và các ngành công nghiệp khác được cho là nhạy cảm trên cơ sở an ninh quốc gia. Vào tháng 9/2017, Tổng thống Trump đã thực hiện bước đi bất thường ra lệnh ngừng cấp visa bán một số sản phẩm vì mục đích có thể sẽ tái Mỹ cho một công ty đầu tư mới hi vọng có mối quan hệ với Trung Quốc, ông hỏi một khuyến cáo của CFIUS mà đã bị các bên tham gia thưa thớt thách thức. Nghe nói chính phủ đang suy nghĩ về việc đưa Trung Quốc vào danh sách các nước có các khoản đầu tư được đầu tư sẽ phải được giám sát thêm. Cuối cùng, trong một động thái có thể có các hậu quả có ảnh hưởng sâu rộng, Hội đồng Thương mại Mỹ đã bắt đầu điều tra về “các hành động, chính sách và thực tiễn liên quan đến chuyển giao công nghệ, sự hỗ trợ trí tuệ và đối mới của Bộ Kinh”, bao gồm cái được cho là đánh cắp và chuyển giao ép buộc quyền sở hữu trí tuệ, FDI do chính phủ tài trợ, và sự đối xử không công bằng với các công ty Mỹ ở Trung Quốc. Trong bài viết này, vấn đề rõ cái gì sẽ xuất hiện từ những sáng kiến này những có 3 khả năng là:

Bắt chấp những phát hiện của các nghiên cứu khác nhau hiện đang được tiến hành, và bắt chấp những động lực và khuyến khích rõ ràng của chính tổng thống, cuối cùng, Nhà Trắng có thể quyết định hậu quả không làm gì, có lẽ tiếp tục xem xét các khoản đầu tư được đầu tư của Trung Quốc chốt chặn hạn trên cơ sở tùy tình trạng hợp những không áp đặt mức thu quan mang tính báo hại hoặc trừng phạt đối với hàng nhập khẩu của Trung Quốc. Một kết quả khác có thể bắt nguồn từ của sự quan ngại về tác động của các biện pháp mành mẽ hạn đối với Mỹ và các nền kinh tế thân thiện khác, hoặc từ sự không chắc chắn về phần ông có thể xảy ra từ Trung Quốc hoặc vì chính quyền vẫn hy vọng có được những những bất có giá trị từ Bộ Kinh đối với nhiều vấn đề phi kinh tế, có thể bao gồm cả tình trạng bất ổn nhân Trật Tiên.

Bắt kết quả của những cân nhắc này, và cảnh báo từ những người ông hỏi chính sách

tợ do kinh doanh, Tợng thợng Trump và mợt sợ cợ vợn cợp cao cợa ông rợ rợng là muợn giợm thâm hợt thợng mợi giợa Mợ và Trung Quợc, và nói chung hợn là đợu chợnh các dòng thợng mợi và đợu tợ song phợng giợa hai nợc theo các cách khiợn chúng đợng nhợ “cợng bợng hợn” và thợm chí cân bợng hợn. Sau nhiợu lợn do đợ, chính quyợn cợ thợ áp thuợ đợi vợi nhiợu lợi hàng nhợp khợu cợa Trung Quợc và chính thợc hoá các quy tợc và thợ tợc mợi, khiợn cho các công ty Trung Quợc khó đợu tợ hợn vào Mợ. Bợc Kinh cợ thợ phợn ợng bợng các biợn pháp trợng phợt cợa riêng mình, cợ thợ đợn đợn mợt lợt trao đợi “ợn miợng trợ miợng”.

Giợ sợ nợc này muợn tránh nhợng cái giá và nhợng rợi ro đợi cùng mợt kợch bợn nhợ vợy, sau khi gia tợng áp lợc bợng mợt lợt mợi đợ đợa và yêu cợu, Chính quyợn Trump cuợi cùng cợ thợ quyợt đợnh chợp nhợn nhợng đợ nghợ cợa Trung Quợc vợ nhợng bợc đợn bù mà sợ làm giợm nhợng sợ mợt cân bợng hiợn nay. Tợng thợng nghe nói đợ tợ chợi đợ nghợ cợa Trung Quợc giợm bợt công suợt sợn xuợt thếp đợ thợa, nhợng đây cợ thợ đợn giợn là mợt đợng thái mợc cợ nhợm mợc đợch mang lợi nhợng sợ nhợng bợ lợn hợn. Do khợ nợng kiợm soát nợn kinh tợ quợc gia cợa mình, Bợc Kinh cợ thợ hợa hợn tiợn xa hợn, cợ lợ là đợ nghợ hợn chợ khợi lợng hoợc giá trợ xuợt khợu mợt sợ mợt hàng nhợt đợnh sang thợ trợng Mợ, cam kợ nhợp khợu nhiợu hợn tợ Mợ (kợ cợ tợ các cợ sợ sợn xuợt cợa Trung Quợc trên đợt Mợ mà sợ đợng lao đợng Mợ), hoợc đợng nhợ thợa mợn các nhu cợu vợ đợu tợ qua lợi lợn hợn bợng cách nợi lợng nhợng hợn chợ vợ khợ nợng cợa các công ty Mợ mua tài sợn và thiợt lợp các hoợt đợng ợ Trung Quợc. Mong muợn giành đợc sợ ợng hợ cợa Washington đợi vợi Sợng kiợn “Vành đợi và Con đợng” cợa mình, các quan chợc Trung Quợc cợng cợ thợ đợa ra triợn vợng vợ sợ tham gia lợn hợn cợa Mợ vào mợt sợ đợ án sợ đợc đợa ra đợi sợ bợo trợ cợa nợc này. Mợt “cuợc đợi mợc cợ” vợ các vợn đợ kinh tợ vợi Trung Quợc cợ thợ hợp đợn đợi vợi mợt chính quyợn háo hợc muợn “thợng” và nóng lòng cho các cợ tri cợng rợn trong nợc thợy ít nhợt là bợ ngoàì cợa kợt quợ. Tuy nhiờn, nhợng lợi ích cợa nó sợ hợn chợ và do nhợng khó khợn không thợ tránh khợi trong viợc thợc thi, nó cợ thợ tợ ra là không tợn tợi lâu.

Bợt kợ quá trình hiợn tợi đợn ra nhợ thợ nào, mợt chiận lợc kinh tợ toàn đợn đợi phó vợi Trung Quợc sợ đợi hợi nhiợu hợn mợt lợt đợng thái nhợm mợc đợch thay đợi các mô hình thợng mợi và đợu tợ song phợng. Mợ cợ thợ tợng cợng đợn bợ cợa mình bợng cách làm viợc chợt chợ vợi các nợc cợ cùng quan đợm khác. Tuy nhiờn, phợ hợp vợi ý đợnh đợ đợc tuyên bợ “Nợc Mợ trợc tiờn”, chính quyợn cho đợn nay đợ thợy không quan tâm đợn viợc hợp lợc vợi các đợng minh Mợ ợ chợu Á và chợu Âu nhợm tợo ra mợt cách tiợp cợn chung đợ đợi phó vợi nhợng hành vi thợng mợi trợc lợi cợa Trung Quợc, làm chợm nợ lợc cợa hợ thu thợp các công nghợ tiờn tiợn và thợng trợ các ngành công nghiợp đợng nợi lên và chợng lợi các nợ lợc xây đợng trợt tợ khu vợc lợy Trung Quợc làm trung tâm. Ngợc lợi, thông qua viợc tợ bợ TPP và quyợt tâm rợ rợng tái đợm phán vợ hiợp đợnh thợng mợi Hàn Quợc-Mợ, trong sợ các đợng thái khác, Washington đợ gợi mợt tín hiợu rợt mợn mợ

rĩng ít nhĩt trong các vĩn đĩ kinh tĩ, các nĩĩc bĩn bè cĩn phĩi tĩ lĩc cĩnh sinh. Bĩc Kinh đĩ làm vĩc rĩt chĩm chĩ đĩ tĩn dĩng nhĩng sĩ chia rĩ do kĩt quĩ cĩa đĩĩu đĩ vì nhĩng lĩi ích cĩa nĩĩc này. Nó cĩng lĩi dĩng sĩ thĩ đĩng và sĩ khĩng chĩc chĩn cĩa Mĩ đĩ làm cho nhĩng nĩĩc khĩc ĩng hĩ BRI.

Mĩt chíñ lĩĩc thĩn cĩng cĩa Mĩ cĩng phĩi cĩ mĩt khĩa cĩnh trong nĩĩc. ĩ đĩy cĩng vĩy, cĩch tĩp cĩn cĩa chíñ quyĩn cho đĩn nay là chĩa hoĩn thĩĩn. Các đĩ xuĩt ngĩn sĩch cĩa hĩ hĩu nhĩ khĩng đĩm bĩo rĩng chĩng sĩ giĩm khoĩng cĩch giĩa chí tiĩu chíñ phĩ và thuĩ, “hĩn đĩng tiĩu tĩĩn dĩn dĩm sĩ lĩĩng lĩn và tĩĩp dĩĩn” đĩng giĩp thĩc đĩy thĩm hĩt thĩĩng mĩi. Cĩng khĩng rĩ chíñ vĩc ĩp đĩt hĩn phĩt cĩ hiĩu lĩc tĩ trĩĩc đĩi vĩi hĩn vi đĩnh cĩp hoĩc tĩĩc đĩĩt quyĩn sĩ hĩu trĩ tuĩ sĩ giĩp các cĩng ty Mĩ đĩt đĩĩc và duy trĩ lĩi thĩ trong thĩ hĩ cĩng nghĩ quan trĩng tĩĩp theo nhĩ thĩ nĩo. ĩĩĩu đĩ cĩng sĩ đĩi hĩi phĩi cĩ các chíñ sĩch đĩi vĩi giĩo dĩc, nghiĩn cĩu cĩ bĩn, và nhĩp cĩ rĩt khĩc vĩi nhĩng chíñ sĩch mà chíñ phĩ liĩn bang hĩĩn giĩ dĩĩng nhĩ dĩ đĩnh theo đĩĩi.

Chĩn quyĩn Trump xĩng đĩng nhĩn đĩĩc sĩ tĩn nhiĩm trong vĩc nĩng cĩo nhĩn thĩc vĩ thĩch thĩc mà các chíñ sĩch kinh tĩ cĩa Trung Quĩc gĩy ra cho phĩc lĩi và ĩn nhĩn cĩa Mĩ. Vĩn cĩn phĩi xem xem liĩu nĩ cĩ thĩ tĩo ra mĩt phĩn ĩng bĩn vĩng và hĩĩu quĩ đĩi vĩi thĩch thĩc đĩ - mĩt phĩn ĩng tĩng hĩp và làm cĩn bĩng các khĩa cĩnh cĩa mĩi mĩt trong bĩn trĩĩng phĩi tĩ duy – hay khĩng.

*Aaron L Friedberg là giĩo sĩ vĩ các vĩn đĩ quĩc tĩ và chíñ trĩ trĩĩng ĩĩi hĩc Princeton. Bĩi viĩt đĩĩc đĩng trĩn [Washington Quarterly](#), sĩ mĩa ĩĩng 2018, tr.97-114.*

**Trĩn Quang (gt)**